

Số: 06 /2015/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 06 tháng 2 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí đấu giá
trên địa bàn tỉnh Nam Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28/8/2001; Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 03/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá, phí tham gia đấu giá và lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định giá khởi điểm và chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh Nam Định về việc quy định mức thu phí đấu giá và phí tham gia đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-STP ngày 23/01/2015 về việc ban hành quy định chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 21/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh Nam Định với các nội dung như sau:

1. Bán đấu giá tài sản:

1.1. Đối tượng thu, nộp phí đấu giá tài sản, phí tham gia đấu giá tài sản:

a) Tổ chức, cá nhân có tài sản bán đấu giá theo quy định tại Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 phải nộp phí đấu giá tài sản cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp.

b) Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá theo quy định tại Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 phải nộp phí tham gia đấu giá tài sản cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp hoặc Hội đồng bán đấu giá tài sản.

1.2. Mức thu, nộp phí đấu giá và tham gia đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Nam Định theo Nghị quyết số 21/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh Nam Định *(Có biểu chi tiết đính kèm)*.

1.3. Về quản lý và sử dụng phí:

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ phí đấu giá được thực hiện như sau:

- Đối với Hội đồng bán đấu giá tài sản: Được sử dụng số tiền phí thu được của người tham gia đấu giá để chi cho Hội đồng đấu giá tài sản với chế độ, định mức theo quy định, nêu thừa nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản (Sở Tư pháp): Được trích để lại 70% (Bảy mươi phần trăm) trên tổng số tiền phí thu được để chi cho việc tổ chức bán đấu giá và việc thu phí, số còn lại 30% (Ba mươi phần trăm) phải nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với đơn vị thu phí là doanh nghiệp bán đấu giá tài sản (trừ đấu giá quyền sử dụng đất): Phí đấu giá, phí tham gia đấu giá thu được là khoản thu không thuộc ngân sách nhà nước. Đơn vị thu phí có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật đối với số phí thu được và có quyền quản lý, sử dụng số tiền thu phí sau khi đã nộp thuế theo quy định của pháp luật. Hàng năm, đơn vị thu phí phải thực hiện quyết toán thuế đối với số tiền phí thu được với cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành.

2. Đấu giá quyền sử dụng đất.

2.1. Đối tượng thu, nộp phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất

Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo quy định tại Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định giá khởi điểm và chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất và các quy định của pháp luật hiện hành về đấu giá quyền sử dụng đất đều phải nộp Phí tham gia đấu giá quyền sử dụng cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp hoặc Hội đồng bán đấu giá.

2.2. Mức thu, nộp phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Nam Định theo Nghị quyết số 21/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh Nam Định.

(Có biểu chi tiết đính kèm theo Quyết định)

2.3. Chế độ quản lý, sử dụng phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất

Chế độ quản lý, sử dụng phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất đối với tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp, Hội đồng bán đấu giá thực hiện theo khoản 2, Điều 9 Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định giá khởi điểm và chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Cơ quan được giao xử lý việc đấu giá quyền sử dụng đất phải trả cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp (Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản và các Doanh nghiệp bán đấu giá) khoản chi phí dịch vụ để thực hiện việc tổ chức bán đấu giá. Khung mức chi phí dịch vụ thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 13 của Thông tư số 48/2012/TT-BTC nhưng tổng mức chi phí chỉ trả cho một hợp đồng bán đấu giá thành công không quá 300 triệu đồng.

Điều 2. Các nội dung liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai chế độ thu phí không đề cập tại Quyết định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002; Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày kí, thay thế Quyết định 1838/2007/QĐ-UBND ngày 15/8/2007 về việc quy định chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Website: UBND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP8, VP6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Hồng Phong



**BIỂU MỨC THU PHÍ ĐẤU GIÁ VÀ PHÍ THAM GIA ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2015/QĐ-UBND ngày 06 /2 /2015 của
UBND tỉnh Nam Định)

1. Mức thu phí đấu giá tài sản

a) Phí đấu giá với người có tài sản bán đấu giá

- Trường hợp bán đấu giá tài sản thành thì mức thu phí được tính trên giá trị tài sản bán được của một cuộc bán đấu giá như sau:

STT	Giá trị tài sản bán được của một cuộc bán đấu giá	Mức thu
1	Dưới 50 triệu đồng	5% giá trị tài sản bán được.
2	Từ 50 triệu đến 1 tỷ đồng	2,5 triệu đồng + 1,5% phần giá trị tài sản bán được vượt 50 triệu đồng.
3	Từ trên 1 tỷ đến 10 tỷ	16,75 triệu đồng + 0,2% phần giá trị tài sản bán được vượt 1 tỷ đồng.
4	Từ trên 10 tỷ đến 20 tỷ đồng	34,75 triệu đồng + 0,15% phần giá trị tài sản bán được vượt 10 tỷ đồng.
5	Từ trên 20 tỷ đồng	49,75 triệu đồng + 0,1% phần giá trị tài sản bán được vượt 20 tỷ đồng. Tổng số phí không quá 300 triệu đồng/cuộc đấu giá.

- Trường hợp bán đấu giá tài sản không thành thì trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, người có tài sản bán đấu giá, cơ quan thi hành án, cơ quan tài chính thanh toán cho tổ chức bán đấu giá tài sản, Hội đồng bán đấu giá tài sản các chi phí thực tế, hợp lý quy định tại Điều 43 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP, trừ trường hợp các bên có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

b) Phí đấu giá với người tham gia đấu giá

- Mức thu phí tham gia đấu giá tài sản được quy định tương ứng với giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá như sau:

STT	Giá khởi điểm của tài sản	Mức thu (Đồng/hồ sơ)
1	Từ 20 triệu đồng trở xuống	50.000
2	Từ trên 20 triệu đồng đến 50 triệu đồng	100.000
3	Từ trên 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng	150.000
4	Từ trên 100 triệu đồng đến 500 triệu đồng	200.000
5	Trên 500 triệu đồng	500.000

2. Mức thu phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất

a) Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân

STT	Giá trị quyền sử dụng đất theo giá khởi điểm	Mức thu (Đồng/hồ sơ)
1	Từ 200 triệu đồng trở xuống	100.000
2	Từ trên 200 triệu đồng đến 500 triệu đồng	200.000
3	Từ trên 500 triệu đồng	500.000

b) Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất không thuộc phạm vi điểm a mục 2 của biểu này

STT	Diện tích đất	Mức thu (Đồng/hồ sơ)
1	Từ 0,5ha trở xuống	1.000.000
2	Từ trên 0,5ha đến 2ha	3.000.000
3	Từ trên 2ha đến 5ha	4.000.000
4	Từ trên 5ha	5.000.000

Trường hợp cuộc đấu giá không tổ chức được thì tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá tài sản được hoàn lại toàn bộ tiền phí tham gia đấu giá đã nộp trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày dự kiến tổ chức phiên bán đấu giá./.